

Số: 17 /2015/QĐ-UBND

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng
ao lắng trong nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/7/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện cơ sở, vùng nuôi tôm sú, tôm chân trắng thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 52/2011/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên tôm nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh Long An;

Xét Tờ trình số 782/TTr-SNN ngày 25/3/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký. Chính sách này được thực hiện từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2020.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở ngành, các địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện: Cần Đước, Cần Giuộc, Châu Thành, Tân Trụ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SNN, An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY ĐỊNH

**Về chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng
trong nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2015/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

a) Các vùng được quy hoạch nuôi tôm nước lợ trên địa bàn các huyện: Cần Đước (gồm các xã: Tân Chánh, Tân Ân, Phước Đông, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây), Cần Giuộc (gồm các xã: Phước Vĩnh Tây, Phước Vĩnh Đông, Tân Tập, Đông Thạnh, Long Phụng, Phước Lại), Châu Thành (gồm các xã: Thanh Vĩnh Đông, Thuận Mỹ), Tân Trụ (gồm các xã: Nhựt Ninh, Đức Tân, Tân Phước Tây).

b) Các vùng khi UBND tỉnh ban hành quyết định bổ sung Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Long An đến năm 2020 thì được hưởng chính sách theo quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ đầu tư xây dựng ao lắng phục vụ nuôi tôm nước lợ trên phạm vi địa bàn các huyện theo quy định tại Khoản 1 điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tôm nước lợ bao gồm tôm sú (*Penaeus monodon*) và tôm thẻ chân trắng (*Penaeus vannamei*).

2. Tổ hợp tác nuôi tôm nước lợ được hình thành trên cơ sở hợp đồng, hợp tác có chứng thực của UBND xã có từ 03 tổ viên trở lên, cùng đóng góp tài sản, công sức, cùng liên kết, hợp tác trong các lĩnh vực về: Con giống, vật tư, thuốc thú y thủy sản, kỹ thuật, quản lý dịch bệnh..., cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm cộng đồng trong quá trình nuôi tôm.

3. Hợp tác xã nuôi tôm nước lợ là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác

tương trợ lẫn nhau trong các hoạt động sản xuất về: Con giống, vật tư, thuốc thú y thủy sản, kỹ thuật, quản lý dịch bệnh..., tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.

4. Ao lắng là ao được thiết kế đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo độ sâu, thuận lợi trong việc trữ và cấp nước, đảm bảo đủ lượng nước cấp cho các ao nuôi tôm.

5. Ao lắng mới là ao lắng được đầu tư mới hoàn toàn từ nền đất tự nhiên chưa được đào ao, thiết kế đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với ao lắng để trữ và cấp nước cho các ao nuôi tôm.

6. Ao lắng cải tạo là ao lắng được gia cố từ ao nuôi tôm hoặc ao lắng đã có sẵn nhưng chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để trữ và cấp nước cho các ao nuôi tôm.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện và mức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất làm ao lắng hoặc hợp đồng thỏa thuận sử dụng đất để làm ao lắng được UBND xã xác nhận.

b) Có đăng ký đầu tư xây dựng ao lắng mới hoặc ao lắng cải tạo có xác nhận của UBND xã.

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã đầu tư xây dựng ao lắng mới hoặc ao lắng cải tạo phải đảm bảo tổng diện tích mặt nước sử dụng làm ao lắng tối thiểu đạt từ 2.000m² trở lên và chiếm từ 15% trở lên so với tổng diện tích mặt nước nuôi tôm.

d) Tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ thiết kế ao lắng phải đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo độ sâu, thuận lợi trong việc cấp và thoát nước, đảm bảo đủ lượng nước cấp cho các ao nuôi tôm.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ sau khi đầu tư xong ao lắng.

a) Trường hợp đầu tư xây dựng ao lắng mới: Hỗ trợ 40% chi phí đầu tư xây dựng ao lắng nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/hecta mặt nước ao lắng.

b) Trường hợp ao lắng cải tạo: Hỗ trợ 40% chi phí đầu tư, cải tạo ao lắng nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/hecta mặt nước ao lắng.

Điều 4. Quy cách thiết ao lắng (có phụ lục mặt cắt điển hình ao lắng theo mô hình chuẩn kèm theo)

Tùy theo điều kiện thực tế từng địa phương, các chỉ số thiết kế của ao lắng có thể dao động $\pm 0,3m$.

1. Đối với đầu tư xây dựng ao lắng mới: Chiều sâu đào, đắp tính từ mặt đất tự nhiên đến đáy ao lắng từ 1,8 - 2,0m, chiều rộng mặt bờ ao lắng từ 1,0m trở lên, có cống cấp và cống xả nước, sử dụng bạt lót bờ ao lắng.

2. Đối với ao lắng cải tạo: Ao lắng được cải tạo từ ao lắng hoặc ao nuôi tôm đã có sẵn nhưng chưa đạt tiêu chuẩn để làm ao lắng phải đào thêm để đạt chiều sâu đào, đắp tính từ mặt đất tự nhiên đến đáy ao lắng từ 1,8 - 2,0m, chiều rộng mặt bờ ao lắng từ 1,0m trở lên, có cống cấp và cống xả nước, sử dụng bạt lót bờ ao lắng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí thực hiện chính sách này.

Chương III QUY TRÌNH LẬP, XÉT DUYỆT HỒ SƠ HỖ TRỢ

Điều 6. Quy trình đề nghị hỗ trợ; thẩm định, xét duyệt đề nghị hỗ trợ

1. Tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ

a) Trước khi thực hiện đầu tư xây dựng ao lắng mới hay ao lắng cải tạo phải đăng ký và có xác nhận của UBND xã.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ 01 bộ bao gồm:

- Bảng đăng ký kê khai đầu tư xây dựng ao lắng mới hoặc ao lắng cải tạo, có xác nhận của UBND xã (*theo mẫu 1*).

- Đơn đề nghị hỗ trợ về đầu tư xây dựng ao lắng mới (hoặc ao lắng cải tạo) gửi UBND xã sau khi đã đầu tư hoàn chỉnh ao lắng (*theo mẫu 2*).

- Văn bản có chứng thực của UBND xã đối với tổ hợp tác nuôi tôm nước lợ hoặc giấy đăng ký kinh doanh của hợp tác xã nuôi tôm nước lợ (*nộp bản sao có chứng thực*).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất làm ao lắng (*nộp bản sao có chứng thực*) hoặc hợp đồng thỏa thuận sử dụng đất để làm ao lắng được UBND xã xác nhận (*nộp bản sao có chứng thực*).

- Hóa đơn, chứng từ xác định mức đầu tư xây dựng ao lắng phù hợp theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Thời gian thực hiện: Đợt 01 trước ngày 01/3 hàng năm; đợt 02 trước ngày 01/8 hàng năm.

2. UBND cấp xã

a) Tiếp nhận bảng đăng ký kê khai về đầu tư xây dựng ao lắng mới hoặc ao lắng cải tạo của tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

b) Thành lập tổ khảo sát, thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ. Thành phần tổ khảo sát, thẩm định gồm: Đại diện UBND xã, đại diện Hội Nông dân, cán bộ địa chính, khuyến nông viên, trưởng ấp. Triển khai khảo sát, lập biên bản xác định hiện trạng ao lắng của tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ (theo mẫu 3a).

c) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ. Tổ khảo sát, thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ lập biên bản thẩm định mức độ đầu tư xây dựng ao lắng mới hoặc ao lắng cải tạo (theo mẫu 3b).

d) Tổng hợp danh sách các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đạt yêu cầu của tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ gửi UBND huyện. Đối với đầu tư xây dựng ao lắng mới (theo mẫu 4a) hoặc đối với ao lắng cải tạo (theo mẫu 4b).

đ) Thời gian thực hiện: Đợt 01 từ ngày 01/3 đến ngày 15/3 hàng năm; đợt 02 từ ngày 01/8 đến ngày 15/8 hàng năm.

3. UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ của UBND các xã.

b) Thành lập tổ thẩm định, xét duyệt hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ. Thành phần tổ thẩm định gồm: Đại diện UBND huyện, đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT), đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường, đại diện Trạm Khuyến nông. Tổ chức thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định, xét duyệt các hồ sơ (theo mẫu 5).

c) Tổng hợp danh sách hồ sơ đề nghị hỗ trợ đạt yêu cầu của UBND các xã, đối với ao lắng mới (theo mẫu 6a) hoặc đối với ao lắng cải tạo (theo mẫu 6b).

d) Công văn đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đạt yêu cầu.

đ) Thời gian thực hiện: Đợt 01 từ ngày 16/3 đến ngày 30/3 hàng năm; đợt 02 từ ngày 16/8 đến ngày 30/8 hàng năm.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình đầu tư xây dựng ao lắng trong nuôi tôm nước lợ của UBND các huyện. Tổ chức thẩm định

hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ.

b) Tổng hợp danh sách các hồ sơ đủ điều kiện được hỗ trợ.

c) Đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

d) Thời gian thực hiện: Đợt 01 từ ngày 01/4 đến ngày 20/4 hàng năm; đợt 02 từ ngày 01/9 đến ngày 20/9 hàng năm.

5. Sở Tài chính

a) Cân đối ngân sách và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp kinh phí hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

b) Thời gian thực hiện: Đợt 01 từ ngày 21/4 đến ngày 30/4 hàng năm; đợt 02 từ ngày 21/9 đến ngày 30/9 hàng năm.

c) Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định cấp kinh phí, Sở Tài chính phân bổ ngân sách cho UBND huyện để tổ chức cấp phát cho các tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh.

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời đề xuất những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh chính sách trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kinh tế kỹ thuật phục vụ nuôi tôm nước lợ.

4. Liên minh hợp tác xã

Hỗ trợ, tư vấn người dân để phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

5. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo các ngành chức năng tập trung phát triển nuôi tôm nước lợ phù hợp theo hướng phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững, tuyên truyền, vận động người nuôi tôm tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã.

b) Quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách này hàng năm theo đúng quy định.

c) Hàng năm, xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đợt 1 trước ngày 01/5, đợt 2 trước ngày 01/11 hàng năm.

6. UBND cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến cho người dân thông suốt để triển khai thực hiện tốt chính sách này.

b) Niêm yết công khai danh sách được xét hỗ trợ chính sách tại trụ sở UBND xã và công bố ra dân để mọi người được biết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Tổ chức, cá nhân nào lợi dụng chính sách này để vụ lợi, vi phạm các nội dung của quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, thống nhất với các sở ngành tỉnh có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢNG ĐĂNG KÝ

Kê khai về đầu tư xây dựng(1)

Kính gửi: UBND xã

Tôi tên:.....Địa chỉ:.....
Số CMND:....., cấp ngày:.....tại:.....
Đại diện tổ hợp tác/ hợp tác xã tên:.....; địa chỉ:.....

Tôi đăng ký kê khai về đầu tư xây dựng.....(2) như sau:

1. Diện tích mặt nước ao lắng:..... m²; số lượng ao lắng:.....ao.

Phục vụ cho diện tích mặt nước nuôi tôm m²; số lượng ao nuôi: ...ao.

2. Thành viên tổ hợp tác/ hợp tác xã(3) người gồm:

- Địa chỉ.....
- Địa chỉ.....
- Địa chỉ.....
- Địa chỉ.....
- Địa chỉ.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ

(ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

- Tại vị trí (1), (2) ghi ao lắng mới (nếu đầu tư xây dựng ao lắng mới) hoặc ao lắng cải tạo (nếu ao lắng được cải tạo, gia cố trên nền ao đã có sẵn).
- Tại vị trí (3) ghi số thành viên trong tổ hợp tác/hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ về đầu tư xây dựng(1)

Kính gửi: UBND xã.....

Tôi tên:.....Địa chỉ:.....

Số CMND:, cấp ngày: Tại:

Đại diện tổ hợp tác/ hợp tác xã tên:.....; địa chỉ:.....

Nay tôi làm đơn đề nghị gửi các cấp chính quyền xem xét và hỗ trợ về đầu tư xây dựng(2) như sau:

1. Diện tích mặt nước ao lắg:..... m²; số lượng ao lắg:ao.

Phục vụ cho diện tích mặt nước nuôi tôm là:m²; số lượng ao nuôi: ...ao.

2. Nội dung chi tiết đầu tư thực tế:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Đào ao và đắp bờ hoặc nạo vét và gia cố bờ	m ³			
2	Bạt lót bờ ao lắg	m			
3	Công lót bạt bờ ao lắg	công			
4	Cổng ao lắg	cái			
5	Tổng cộng				

3. Số tiền đề nghị hỗ trợ:đồng.

(Bằng chữ :)

Tôi xin cam đoan các nội dung trên là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tại vị trí (1), (2) ghi ao lắg mới (nếu đầu tư xây dựng ao lắg mới) hoặc ao lắg cải tạo (nếu ao lắg được cải tạo, gia cố trên nền ao đã có sẵn)

UBND XÃ.....
TỔ KHẢO SÁT, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ AO LẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN
Xác định hiện trạng đầu tư xây dựng ao lắng

- Hôm nay, vào lúcgiờ....., ngày, tại ấp, xã, huyện, tỉnh Long An.

- Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà): Đại diện UBND xã.
2. Ông (bà):.....Đại diện Hội Nông dân.
3. Ông (bà):..... Đại diện cán bộ địa chính.
4. Ông (bà):.....Khuyến nông viên.
5. Ông (bà):..... Trưởng ấp.
6. Ông (bà):Đại diện tổ hợp tác / hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

Cùng tiến hành khảo sát, lập biên bản xác định hiện trạng ao lắ

TT	Nội dung kiểm tra	Ao lắ	Ao lắ	Ao lắ
		số 1	số 2	số 3
01	Nhu cầu diện tích mặt nước ao lắ (ha, m ²)			
02	Địa chỉ (ấp)			
03	Người đứng tên quyền sử dụng đất làm ao lắ hoặc người đại diện hợp đồng thỏa thuận sử dụng đất làm ao lắ (họ và tên)			
04	Diện tích mặt nước nuôi tôm sử dụng nước từ ao lắ (ha, m ²)			
05	Thành viên sử dụng ao lắ (người)			

Hiện trạng thực tế:

- Ao lắ mới:

- Ao lắng cải tạo:
- Chiều sâu ao lắng: (1).....
- Bạt lót bờ ao lắng: (2).....
-
- Cống ao lắng: (3).....

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. Tổ thẩm định giữ 01 bản; UBND cấp xã giữ 01 bản; Đại diện tổ hợp tác hoặc hợp tác xã giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN
TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ**
(ký tên và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
HỘI NÔNG DÂN**
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ÁP
(ký tên, ghi rõ họ tên)

KHUYẾN NÔNG VIÊN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH
(ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN UBND XÃ
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú :

- Tại vị trí (1) :Nếu đầu tư xây dựng ao lắng mới thì viết “không”, nếu ao lắng cải tạo thì ghi rõ chiều sâu ao lúc chưa nạo vét, cải tạo.
- Tại vị trí (2): Ghi đã có bạt lót bờ ao hoặc không có bạt lót bờ ao, nếu có bạt lót bờ ao lắng thì viết rõ kích thước bạt lót về chiều dài và chiều rộng.
- Tại vị trí (3): Ghi có cống hoặc không có cống, nếu có cống thì ghi rõ bao nhiêu cống và kích thước cống.

UBND XÃ.....
**TỔ KHẢO SÁT, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
 ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ AO LẮNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN
Thẩm định mức độ đầu tư xây dựng(1)

- Hôm nay, vào lúcgiờ....., ngày, tại ấp, xã, huyện, tỉnh Long An.

- Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà): Đại diện UBND xã.
2. Ông (bà):.....Đại diện Hội Nông dân.
3. Ông (bà):..... Đại diện cán bộ địa chính.
4. Ông (bà):.....Khuyến nông viên.
5. Ông (bà):..... Trưởng ấp.
6. Ông (bà):Đại diện tổ hợp tác hoặc hợp tác xã nuôi tôm nước lợ.

Cùng tiến hành khảo sát, lập biên bản thẩm định mức độ đầu tư xây dựng ao lắng như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Ao lắng số 1	Ao lắng số 2	Ao lắng số 3
01	Diện tích mặt nước ao lắng (m ²)			
02	Địa chỉ (ấp)			
03	Người đứng tên quyền sử dụng đất làm ao lắng hoặc người đại diện hợp đồng thỏa thuận sử dụng đất làm ao lắng (họ và tên)			
04	Diện tích mặt nước nuôi tôm sử dụng nước từ ao lắng (m ²)			
05	Thành viên sử dụng ao lắng (người)			

Kết quả thực tế mức độ đầu tư xây dựng ao lắng:

- Về khối lượng thực hiện:

+ Khối lượng đất đào:.....

+ Khối lượng đất đắp:.....

+ Số lượng bạt lót bờ ao lắng:.....

+ Số lượng công lót bạt:.....

+ Số lượng công:.....

- Kết luận:

+ **Hồ sơ:** Đạt ; Không đạt

+ Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:..... triệu đồng.

(Bằng chữ.....)

.....)

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. Tổ thẩm định giữ 01 bản; UBND cấp xã giữ 01 bản; đại diện tổ hợp tác hoặc hợp tác xã nuôi tôm nước lợ giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN
TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ**
(ký tên và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
HỘI NÔNG DÂN**
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ÁP
(ký tên, ghi rõ họ tên)

KHUYẾN NÔNG VIÊN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH
(ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN UBND XÃ
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Tại vị trí (1) ghi ao lắng mới (nếu đầu tư xây dựng ao lắng mới) hoặc ao lắng cải tạo (nếu ao lắng được cải tạo, gia cố trên nền ao đã có sẵn).

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách hồ sơ hỗ trợ ao lắng mới trong nuôi tôm nước lợ đạt yêu cầu

Chi tiết danh sách hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ khi đầu tư xây dựng ao lắng mới trong nuôi tôm nước lợ đợt.... năm 20..... như sau:

TT	Tên tổ hợp tác (hoặc hợp tác xã)	Diện tích ao lắng (ha hoặc m ²)	Số tiền thực tế đầu tư (đồng)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
I	Ấp			
1			
2			
			
II	Ấp			
1			
2			
			

- Tổng số tổ hợp tác, hợp tác xã đề nghị hỗ trợ:
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:
- (Số tiền bằng chữ:)/.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢNG TỔNG HỢP**Danh sách hồ sơ hỗ trợ ao lắng cải tạo trong nuôi tôm nước lợ đạt yêu cầu**

Chi tiết danh sách hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ khi đầu tư xây dựng ao lắng cải tạo trong nuôi tôm nước lợ đợt.... năm 20..... như sau:

TT	Tên Tổ hợp tác (hoặc Hợp tác xã)	Diện tích ao lắng (ha hoặc m ²)	Số tiền thực tế đầu tư (đồng)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
I	Áp			
1			
2			
			
II	Áp			
1			
2			
			

- Tổng số tổ hợp tác, hợp tác xã đề nghị hỗ trợ:
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:
- (Số tiền bằng chữ:)/.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

UBND HUYỆN.....
**TỔ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT HỒ SƠ
 THỰC HIỆN HỖ TRỢ AO LẮNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TTĐ

Long An, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ đầu tư xây dựng(1)

- Hôm nay, vào lúcgiờ....., ngày, tại ấp, xã, huyện, tỉnh Long An.

- Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà):.....Đại diện UBND huyện.
2. Ông (bà):.....Đại diện Phòng Nông nghiệp và PTNT.
3. Ông (bà):.....Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch.
4. Ông (bà):.....Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường.
5. Ông (bà):.....Đại diện Trạm Khuyến nông.

Cùng tiến hành lập biên bản xác minh ao lắng như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Ao lắng số 1	Ao lắng số 2	Ao lắng số 3
01	Diện tích mặt nước ao lắng (ha, m ²)			
02	Địa chỉ (ấp, xã)			
03	Người đứng tên quyền sử dụng đất ao lắng (họ và tên)			
04	Diện tích mặt nước nuôi tôm sử dụng nước từ ao lắng (ha, m ²)			
05	Thành viên sử dụng ao lắng (người)			

Kết quả thực tế mức độ đầu tư xây dựng ao lắng:

- Về khối lượng thực hiện:

+ Khối lượng đất đào:.....

.....

+ Khối lượng đất đắp:.....

.....

.....
+ Số lượng bạt lót bờ ao lắng:.....

.....
+ Số lượng công lót bạt:.....

+ Số lượng công:.....
.....

- Kết luận:

+ **Hồ sơ:** Đạt ;Không đạt

+ Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:..... triệu đồng.

(Bằng chữ.....

.....)

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau. Tổ thẩm định giữ 01 bản; UBND cấp xã giữ 01 bản; Đại diện tổ hợp tác hoặc hợp tác xã nuôi tôm nước lợ giữ 01 bản./.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

(ký tên và ghi rõ họ tên)

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ

MÔI TRƯỜNG

(ký tên và ghi rõ họ tên)

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(ký tên và ghi rõ họ rõ họ tên)

TRẠM KHUYẾN NÔNG

(ký tên và ghi rõ họ rõ họ tên)

XÁC NHẬN UBND HUYỆN

(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Tại vị trí (1) ghi ao lắng mới (nếu đầu tư xây dựng ao lắng mới) hoặc ao lắng cải tạo (nếu ao lắng được cải tạo, gia cố trên nền ao đã có sẵn).

UBND HUYỆN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách hồ sơ hỗ trợ ao lắng mới trong nuôi tôm nước lợ đạt yêu cầu

Chi tiết danh sách hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ khi đầu tư xây dựng ao lắng mới trong nuôi tôm nước lợ đợt.... năm 20..... như sau:

TT	Tên tổ hợp tác (hoặc hợp tác xã)	Diện tích ao lắng (ha hoặc m ²)	Số tiền thực tế đầu tư (đồng)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
I	Xã			
1	Ấp.....			
1.1			
1.2			
2	Ấp.....			
2.1			
2.2			
II	Xã			
1	Ấp.....			
1.1			
1.2			
2	Ấp.....			
2.1			
2.2			
...			

- Tổng số tổ hợp tác, hợp tác xã đề nghị hỗ trợ:
 - Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:
 (Số tiền bằng chữ:)/.

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH
 (Ký tên và đóng dấu)

UBND HUYỆN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢNG TỔNG HỢP
Danh sách hồ sơ hỗ trợ ao lắng cải tạo trong nuôi tôm nước lợ đạt yêu cầu

Chi tiết danh sách hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ khi đầu tư xây dựng ao lắng cải tạo trong nuôi tôm nước lợ đợt.... năm 20..... như sau:

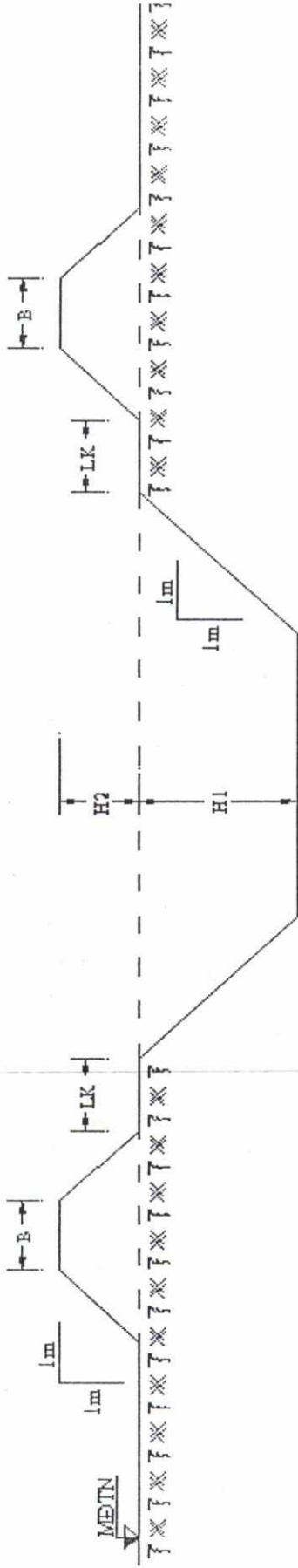
TT	Tên tổ hợp tác (hoặc hợp tác xã)	Diện tích ao lắng (ha hoặc m ²)	Số tiền thực tế đầu tư (đồng)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
I	Xã			
1	Ấp.....			
1.1			
1.2			
2	Ấp.....			
2.1			
2.2			
II	Xã			
1	Ấp.....			
1.1			
1.2			
2	Ấp.....			
2.1			
2.2			
...			

- Tổng số tổ hợp tác, hợp tác xã đề nghị hỗ trợ:
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:
- (Số tiền bằng chữ:)/.

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH
 (Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH AO LẮNG THEO MÔ HÌNH CHUẨN



Ghi chú:

- MĐTN: Mặt đất tự nhiên;
- H1: Chiều cao đào từ mặt đất tự nhiên đến đáy ao (H1 phụ thuộc vào khối lượng nước cần trữ): H1 = Từ 1,8m đến 2,0m.
- H2: Chiều cao đắp từ mặt đất tự nhiên đến cao độ bờ hoàn thiện: H2 = 1,0m.
- B: Bờ rộng bờ ao lắng: $B \geq 1,0m$.
- Lk: Khoảng lưu không giữa mái ao lắng và bờ ao để tránh sạt lở.
- Hệ số mái taluy bờ ao tối thiểu $m = 1,0$.